

Số: 172/2022/QĐST-NGĐ

*Phú Lộc, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Bình An, xã LV, huyện PL, tỉnh TH.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Địa chỉ: 21/635A Lạc Long Quân, tổ dân phố An Cư Đông, thị trấn Lăng Cô, huyện PL, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn T và Ngô Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Trương Hoàng Bảo T1, sinh ngày 30/11/2016 cho anh Trương Văn T được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn T và chị Ngô Thị Mỹ L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn T thuận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004066 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh TH. Anh Trương Văn T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã LV;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phan Sang**